

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST.  
Ngày 19 – 3 – 2025.  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Như Nguyễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Quang Tâm.

Ông Kim Trung Dũng.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2024/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 52/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Y K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Y K trình bày: Ông và bà Trần Thị L chung sống với nhau vào 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông quyết định ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 23/8/2012, hiện đang sống chung với mẹ là bà Trần Thị L.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay ông Nguyễn Y K yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Y K yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: Đồng ý giao con chung cho bà Trần Thị L nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Y K giữ nguyên yêu cầu như nêu trên.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân bà thống nhất yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Y K. Về con chung bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà cần làm rõ thêm, nếu có sẽ làm đơn yêu cầu theo quy định. Về nợ chung không có.

Tại phiên tòa bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Y K và bà Trần Thị L chung sống với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn ông bà đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng cả hai bên đều thống nhất ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông Nguyễn Y K được ly hôn với bà Trần Thị L.

[2] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 23/8/2012, hiện đang sống chung với mẹ là bà Trần Thị L. Ông Nguyễn Y K và bà Trần Thị L thống nhất giao con chung cho bà Trần Thị L được quyền nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Xét thấy con chung của ông bà hiện nay chưa thành niên nhưng đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến thì cháu Nguyễn Ngọc T cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ là bà Trần Thị L khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Nguyễn Ngọc T cho bà Trần Thị L được quyền nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Y K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị L chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Y K khai không có, bà Trần Thị L khai có tài sản chung nhưng chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Y K và bà Trần Thị L đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Y K phải chịu.

[6] Đối với sự vắng mặt của bà Trần Thị L tại phiên tòa: Bà Trần Thị L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Y K được ly hôn với bà Trần Thị L.

2. Về con chung: Bà Trần Thị L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc T (giới tính nữ), sinh ngày 23/8/2012. Ông Nguyễn Y K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị L chưa có yêu cầu. Ông Nguyễn Y K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc ông Nguyễn Y K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Y K đã nộp theo biên lai thu số 0001104 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Y K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Như Nguyễn**